

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2018/HSPT**

Ngày 29/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Ông Lê Thanh Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn -

Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSPT ngày 01 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo Quách Văn H. và Hà Văn C. do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tr.S.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Quách Văn H.** – sinh năm 1989.

Sinh trú quán: Thôn 5, xã X.D, huyện N.T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; con ông Quách Văn H và bà Nguyễn Thị T ; có vợ (đã chết) và 03 con nhỏ. Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến 16/7/2017. Hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hà Văn C.** - sinh năm 1985.

Sinh trú quán: Xóm 4, xã T.T, huyện Tr.S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; con ông Hà Văn N và bà Lê Thị P; có vợ (đã bỏ đi) và 02 con. Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến 16/7/2017. Hiện tại ngoại. Có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo: Lê Văn T và Lê Sỹ C. Bị cáo Phạm Đình T, Lê Đình C và Trần Duy T rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên đã đình chỉ xét xử phúc thẩm. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/7/2017, sau khi uống rượu tại nhà Lê Sỹ C; Lê Văn T, Lê Đình C, Quách Văn H. và Lê Sỹ C rủ nhau đến nhà Phạm Đình T

mượn địa điểm để đánh bạc, được T đồng ý, T lấy điện thoại gọi Hà Văn C. lên nhà T đánh bạc và mua hộ mấy bộ bài, Hà Văn C. đồng ý. Khi đã có bài, Lê Văn T, Lê Sỹ C, Quách Văn H., Lê Đình C và Hà Văn C. được Phạm Đình T đưa lên thuyền của T ở hồ Ao Lốc rồi nổ máy cho thuyền chạy ra cách bờ 100 mét để các đối tượng đánh bạc nhằm tránh bị CA phát hiện, sau đó T lên thuyền nhỏ đi thả lưới bắt cá.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức ba cây, dùng bộ bài tứ lơ khơ 52 cây. Sau khi lên bài tính T thua trực tiếp với người cầm chương, điểm bài là tổng điểm của ba cây bài lớn hơn 10 hoặc 20 thì điểm bài được tính ở hàng đơn vị (bài thấp nhất là 1 điểm cao nhất là 10 điểm), điểm bài của ai lớn hơn điểm bài của người cầm chương thì được ăn số tiền bằng số tiền cược và ngược lại, người nào được 10 điểm thì ăn gấp đôi số tiền đặt cược và được cầm chương ván sau. Mỗi ván các con bạc đặt tiền ít nhất là 100.000đ cao nhất là 200.000đ.

Đánh bạc được khoảng 20 phút thì Trần Duy T đến nhà Phạm Đình T đề đón C về (trước đó C có gọi điện thoại cho T đến đón), khi đến nơi T nhờ chị Trịnh Thị L là vợ T đưa ra chỗ C đang đánh bạc. Chị L lấy thuyền nhỏ chở T ra chỗ C rồi cả hai lên thuyền ngồi xem đánh bạc, xem đánh bạc được khoảng 15 phút thì T xin vào đánh bạc cùng, còn Phạm Đình T sau khi đi thả lưới bắt cá xong thì quay lại thuyền nơi các đối tượng đang đánh bạc và được Lê Đình C cắt đưa cho 100.000 đồng (là tiền thuê địa điểm, tiền bài, tiền nước...)

Khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Tr.S phối hợp với Công an huyện N.T bắt quả tang thu giữ tại chỗ 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây, số tiền 28.000.000 đồng là tiền của các con bạc dùng đánh bạc, 10 chiếc điện thoại di động các loại và 02 ví da đều đã qua sử dụng. Khám xét nơi ở của Phạm Đình T thu giữ 04 xe máy, 01 ô tô và một chiếc thuyền máy mà các bị cáo dùng để đánh bạc ;

Quá trình điều tra các con bạc khai nhận: Quách Văn H. mang theo 5.000.000đ; Lê Văn T mang theo 3.500.000đ; Lê Sỹ C mang theo 3.000.000đ; Hà Văn C. mang theo 2.600.000đ; Lê Đình C mang theo 2.300.000đ và Trần Duy T có số tiền là 1.000.000đ để đánh bạc ,

* Tại bản án số 02/2018/HS-ST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tr.S đã Quyết định: Tuyên bố: Phạm Đình T phạm tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 BLHS; Quách Văn H., Lê Văn T, Lê Sỹ C, Lê Đình C, Hà Văn C., Trần Duy T phạm tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 BLHS.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p,q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 51; Khoản 5 điều 60; 53 BLHS năm 1999; Xử phạt: Phạm Đình T 15 tháng tù, tổng hợp 24 tháng tù tại bản án số 01/2017/HSST ngày 20/01/2017 của TAND huyện N.T, tỉnh Thanh Hóa, buộc T phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 39 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; Điều 3; 33; 53 BLHS năm 1999; Xử phạt: Quách Văn H. 06 tháng tù, được từ 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 3, 33, 53 BLHS năm 1999; Xử phạt: Trần Duy T 05 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248; điểm p khoản 1,2 điều 46; Điều 3, 33, 53 BLHS năm 1999 cho C và C. (C. được áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS 1999); Xử phạt: Lê Đình C, Hà Văn C. mỗi bị cáo 05 tháng tù, được trừ 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Áp dụng: khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 3, 53, 60 BLHS năm 1999 cho T và C; Xử phạt: Lê Sỹ C, Lê Văn T mỗi bị cáo 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Thời hạn tù tính từ tuyên án sơ thẩm; Phạt: Lê Văn T, Lê Sỹ C mỗi bị cáo 3.000.000đ để xung ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tang vật, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

* Ngày 14/01/2018 bị cáo Quách Văn H.; Ngày 15/01/2018 bị cáo Hà Văn C. làm đơn kháng cáo với nội dung: Vì điều kiện hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ và được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa: - Các bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo về đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Căn cứ vào hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới, đó là: Bị cáo Quách Văn H. có vợ mới chết hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi 3 con nhỏ, là người dân tộc thiểu số, điều kiện hoàn cảnh khó khăn; bị cáo Hà Văn C. vợ bỏ đi để lại 02 con nhỏ đang phải trực tiếp nuôi dưỡng, gia đình có ông nội là liệt sỹ... Các bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định nên đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Quách Văn H. và Hà Văn C., sửa Bản án án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tr.S về biện pháp chấp hành hình phạt.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Quách Văn H. và Hà Văn C. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận một phần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 10/7/2017, sau khi uống rượu tại nhà Lê Sỹ C đã rủ nhau đến nhà Phạm Đình T mượn địa điểm để đánh bạc, được T đồng ý, Lê Văn T, Lê Sỹ C, Quách Văn H., Lê Đình C, Trần Duy T và Hà Văn C. được Phạm Đình T đưa lên thuyền của T ở hồ Ao Lốc rồi nổ máy cho thuyền chạy ra cách bờ 100 mét để các đối tượng đánh bạc nhằm tránh bị Công an phát hiện, sau đó T lên thuyền nhỏ đi thả lưới bắt cá. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Tr.S phối hợp với Công an huyện N.T bắt quả tang thu giữ tại chỗ 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, số tiền 28.000.000 đồng là tiền dùng đánh bạc, 10 chiếc điện thoại di động các loại và 02 ví da. Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo Quách Văn H. 06 tháng tù và Hà Văn C. 05 tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng người đúng tội nhưng vì điều kiện hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn nên đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Đối với kháng cáo của bị cáo Quách Văn H. và Hà Văn C.. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá, áp dụng thì tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ:

- Bị cáo Hà Văn C. hiện tại điều kiện hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn thuộc hộ cận nghèo, vợ đã bỏ nhà đi không rõ tung tích, một mình đang là lao động duy nhất nuôi 02 con nhỏ (10 tuổi và 04 tuổi) và chăm sóc bà nội 90 tuổi là vợ liệt sỹ (có xác nhận của UBND xã T.T).

- Bị cáo Quách Văn H. có vợ mới chết để lại 02 con nhỏ (3 tuổi và 01 tuổi) bị cáo đang phải trực tiếp nuôi dưỡng, điều kiện hoàn cảnh gia đình là người dân tộc thiểu số (Mường) hết sức khó khăn.

Xét thấy bị cáo Quách Văn H. và Hà Văn C. phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, điều kiện hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, nhân thân chưa tiền án, tiền sự có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt và chấp nhận cho bị cáo được tại ngoại cải tạo tại địa phương để bị cáo vừa cải tạo, vừa có điều kiện chăm sóc con nhỏ và gia đình.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

[4]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Quách Văn H. và Hà Văn C. kháng cáo được chấp nhận để sửa án sơ thẩm nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Quách Văn H. và Hà Văn C., sửa Bản án án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tr.S về biện pháp chấp hành hình phạt.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; Điều 53; khoản 1,2 Điều 60 BLHS năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 23 nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

1. Xử phạt **Quách Văn H.:** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X.D, huyện N.T, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Xử phạt **Hà Văn C.:** 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T.T, huyện Tr.S, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

* Án phí phúc thẩm: Bị cáo Quách Văn H. và Hà Văn C. không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS Huyện Tr.S;
- T.H.ADS Huyện Tr.S;
- Các Bị cáo;
- Lưu H.sơ vụ án.

Hà Huy Hùng